

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: <b>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.</b></p> <p>- Địa chỉ: Số 05 Phùng Khắc Khoan, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Văn phòng: Số 115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Số tài khoản: 9552.2.8059499 Tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II.</p> <p>- Mã số thuế: 0315584775</p> <p>- Điện thoại: 028.38247663</p> <p>- Email: bqlddcn@tphcm.gov.vn</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: Số 273 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu khác: _____
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không có quy định khác.
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 8</b>	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp:</p> <p>Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu</p>
<b>E-ĐKC 10</b>	<p>10.1. Tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thời gian tạm ứng chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận được công văn đề nghị tạm ứng có đầy đủ thông tin hợp lệ của Nhà thầu tư vấn.</li><li>- Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu không vượt quá 30% giá trị hợp đồng (bao gồm cả dự phòng nếu có). Trường hợp cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép.</li><li>- Trường hợp Chủ đầu tư tạm ứng lần đầu cho nhà thầu chưa đủ giá trị tạm ứng trong hợp đồng thì nhà thầu sẽ được tạm ứng phần còn lại khi vốn ngân sách được cấp trong đợt tiếp theo.</li></ul> <p>Quy định cụ thể trong quá trình thương thảo hoàn thiện hợp đồng.</p> <p>10.2. Thanh toán</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.</li> <li>- Đồng tiền thanh toán: VND.</li> <li>- Số lần thanh toán: Quy định cụ thể trong quá trình thương thảo hoàn thiện hợp đồng.</li> <li>- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu gồm: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (không yêu cầu xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán; Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định hiện hành....;</li> </ul>
<b>E-ĐKC 11</b>	<p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn bảo hành là: 365 ngày.</li> <li>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số 05 Phùng Khắc Khoan, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>+ Số 273 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).</li> </ul> </li> <li>Yêu cầu về khắc phục sự cố:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó.</li> <li>- Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 05 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.</li> <li>- Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.</li> </ul> </li> </ul>
<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: <b>45 ngày.</b>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng.
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: Không có.
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: Phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : Không có

<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 736.437.841 đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Không áp dụng.</p>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 28 (hai mươi tám) ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó;</li><li>- Không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc, hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;</li><li>- Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư;</li><li>- Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;</li><li>- Từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua phân xử theo điều Khiếu nại và giải quyết tranh chấp;</li><li>- Cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư;</li><li>- Trường hợp bất khả kháng quy định tại hợp đồng</li></ul>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư;</li><li>- Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều Khiếu nại và giải quyết tranh chấp sau 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ mà do lỗi của Chủ đầu tư;</li><li>- Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua phân xử tại Điều Khiếu nại và giải quyết tranh chấp;</li><li>- Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 45 ngày;</li><li>- Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã</li></ul>

	có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.
<b>E-ĐKC 22.2</b>	Giải quyết tranh chấp: - Thời gian để tiến hành hòa giải: Thời gian để 2 bên thương lượng và hòa giải là 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp. - Nếu quá hạn trên các bên vẫn không thương lượng và hòa giải được thì 01 bên có quyền gửi đơn đề nghị Tòa án cấp có thẩm quyền giải quyết.
<b>E-ĐKC 23.1</b>	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: 115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.38247663 Fax: _____ E-mail: <a href="mailto:bqlddcn@tphcm.gov.vn">bqlddcn@tphcm.gov.vn</a> - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____